

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 687/TCT-P.TC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP (“CC1”)**
- Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam
- Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
- Email: info@cc1.vn Website: www.cc1.vn
- Vốn điều lệ: 3.979.061.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CC1
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Hữu Duy Quốc	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch HĐQT	24/05/2024 03/02/2025	
2	Ông Lê Bảo Anh	Thành viên HĐQT Phó chủ tịch HĐQT	12/05/2023 15/05/2023	
3	Ông Nguyễn Thành Vinh	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên độc lập HĐQT	21/01/2021 08/09/2022	
4	Ông Nguyễn Văn Huân	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT	21/01/2021 03/02/2025	
5	Ông Phan Văn Chính	Thành viên HĐQT Phó chủ tịch HĐQT không điều hành	12/05/2022 16/09/2022	21/04/2025
6	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên HĐQT Phó chủ tịch HĐQT	21/04/2025 08/05/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phan Hữu Duy Quốc	20	100%	
2	Ông Lê Bảo Anh	20	100%	
3	Ông Nguyễn Thành Vinh	20	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Huân	20	100%	
5	Ông Phan Văn Chính	11	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Ngọc	9	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (“TGD”):

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban TGD được thực hiện thường xuyên. Trong 6 tháng đầu năm 2025 đã thực hiện như sau:

- Chỉ đạo và giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, cổ tức; bổ sung sửa đổi Điều lệ của CC1, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về quản trị, ... năm 2025 trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Chỉ đạo chiến lược và xây dựng chỉ số ESG.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng nội dung đã đề ra;
- Cử thành viên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban TGD, các cuộc họp về đầu tư, hợp tác, liên danh, liên kết, vv... do Ban TGD chủ trì. Chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban TGD theo đúng định hướng chiến lược do HĐQT đề ra;
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định, việc phát triển văn hóa doanh nghiệp; đào tạo phát triển nhân tài; chính sách, phúc lợi đối với người lao động.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có):

Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ:

- Tư vấn hoạt động kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro trong các hoạt động: pháp lý; hiệu quả dự án; hồ sơ chất lượng; an toàn lao động;
- Đánh giá hiệu quả quản lý máy móc thiết bị công trình của công ty con;
- Soát xét kết quả đánh giá tuân thủ Phòng Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT: Theo Phụ lục 01 đính kèm.

III. ỦY BAN KIỂM TOÁN:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán (“UBKT”):

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thành Vinh	Chủ tịch UBKT	16/09/2022	Cử nhân kinh tế
2	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên UBKT	16/05/2025	Kỹ sư Cơ Khí và Điện

2. Cuộc họp của UBKT:

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thành Vinh	01/01	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Ngọc	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban TGD điều hành và cổ đông:

- Giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ của CC1;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tham gia một số buổi họp của Ban TGD;
- Báo cáo kịp thời lên HĐQT kết quả giám sát đối với các quy trình hoạt động của CC1;
- Cập nhật các rủi ro và đề xuất phương án kiểm soát rủi ro tới HĐQT;
- Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho UBKT trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động CC1.

5. Hoạt động khác của UBKT (nếu có):

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm toán nội bộ để có được sự thống nhất, hỗ trợ tốt trong công tác kiểm tra, giám sát;
- UBKT đã tham mưu cho HĐQT định hướng và cơ chế giám sát, xử lý các rủi ro trọng yếu, hoàn thiện hệ thống các chính sách, quy trình liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của CC1. Đồng thời, hỗ trợ HĐQT đạt được các mục tiêu chiến lược, định hướng phát triển đã đề ra thông qua việc giám sát, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Lê Bảo Anh – TGD	28/03/1981	Kỹ sư Xây dựng	Bổ nhiệm 16/12/2022

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
2	Ông Nguyễn Văn Ngọc – Phó TGD	18/02/1982	Kỹ sư Cơ Khí và Điện	Bổ nhiệm 18/07/2022 Miễn nhiệm 16/05/2025
3	Ông Đinh Văn Hùng – Phó TGD	10/01/1980	Kỹ sư Xây dựng	Bổ nhiệm 21/11/2022
4	Ông Trần Minh Doanh – Phó TGD	01/05/1977	Thạc sĩ Xây dựng	Bổ nhiệm 01/12/2023 Miễn nhiệm 01/01/2025
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó TGD	18/07/1976	Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm 01/03/2024 Miễn nhiệm 21/02/2025
6	Ông Phạm Lê Hào – Phó TGD	19/02/1981	Thạc sĩ Quản trị điều hành cao cấp	Bổ nhiệm 01/11/2024

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà Trần Thị Ngọc Thủy – Kế toán trưởng	25/08/1975	Cử nhân Kinh tế – Chuyên ngành Kế toán	Bổ nhiệm 02/10/2023

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Ban TGD điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

STT	Chương trình đào tạo	Đối tượng đào tạo	Thời gian đào tạo
1	Đào tạo đánh giá thành tích PA 2024 và Xây dựng chỉ tiêu KPI 2025	Nhân sự toàn Công ty	02/2025
2	Công nghệ bê tông nhựa rỗng thoát nước	Nhân sự toàn Công ty	02/2025
3	Hệ thống quan trắc địa kỹ thuật đường sắt đô thị	Nhân sự toàn Công ty	03/2025
4	Đào tạo Đại sứ văn hóa	- Ban Lãnh Đạo - Cấp trưởng Phòng Ban - Giám đốc Ban Điều Hành	03/2025
5	Understanding & Leading AI Transformation	Nhân sự toàn Công ty	04/2025
6	Giải pháp cầu cạn cho hạ tầng giao thông khu vực phía Nam	Nhân sự toàn Công ty	04/2025

STT	Chương trình đào tạo	Đối tượng đào tạo	Thời gian đào tạo
7	Các giải pháp chống thấm cho công trình hạ tầng giao thông	Nhân sự toàn Công ty	04/2025
8	Xác định hệ thống Quy trình lõi của CC1	Nhân sự toàn Công ty	04/2025
9	Ứng dụng AI trong xây dựng	Nhân sự toàn Công ty	05/2025
10	Quản lý Dự án thực hành dành cho Lãnh đạo	- Ban Lãnh Đạo - Cấp trưởng Phòng Ban - Giám đốc Ban Điều Hành	06/2025
11	Hội nghị Kỹ thuật CC1 năm 2025	Nhân sự toàn Công ty	06/2025
12	Chương trình Đào tạo triển khai khảo sát đo lường năng lực chuyên môn	- Ban Lãnh Đạo - Cấp trưởng Phòng Ban - Giám đốc Ban Điều Hành	06/2025

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

- 1. Danh sách về người có liên quan của công ty:** *Theo Phụ lục 02 đính kèm.*
- 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** *Theo Phụ lục 03 đính kèm.*
- 3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** *Theo Phụ lục 03 đính kèm.*
- 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):** *Theo Phụ lục 03 đính kèm.*
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD và người quản lý khác là thành viên HĐQT, TGD điều hành:** *Theo Phụ lục 03 đính kèm.*
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD và người quản lý khác:** *Không có.*

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

- 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** *Theo Phụ lục 04 đính kèm.*
- 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:** *Theo Phụ lục 05 đính kèm.*

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.TC, P.HC

thư

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phan Hữu Duy Quốc

PHỤ LỤC 1

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua việc chấp thuận đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.	100%
2	02A/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua chủ trương tạm ứng thù lao năm 2025 cho thành viên HĐQT	100%
3	04/NQ-HĐQT	17/01/2025	Thông qua ban hành Sơ đồ tổ chức mới của CC1	100%
4	04A/NQ-HĐQT	17/01/2025	Phê duyệt Kế hoạch Ngân sách năm 2025	100%
5	06/NQ-HĐQT	03/02/2025	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Huân.	100%
6	07/NQ-HĐQT	03/02/2025	Bầu bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Phan Hữu Duy Quốc.	100%
7	09/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần của CC1 tại công ty CP Đầu tư Thái Bình Cầu Ngàn.	100%
8	11/NQ-HĐQT	28/02/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	13/NQ-HĐQT	28/02/2025	Cử đại diện vốn tại công ty Krông Pắc	100%
10	15/NQ-HĐQT	11/03/2025	Thành lập Chi nhánh của CC1 tại tỉnh An Giang	100%
11	17/NQ-HĐQT	18/03/2025	Chuyển nhượng một phần vốn của CC1 tại công ty TNHH Hoa Hường Dương Sài Gòn.	100%
12	19/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thành lập Chi nhánh của CC1 tại tỉnh Đắk Nông	100%
13	21/NQ-HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt tài liệu, văn kiện họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
14	22/NQ-HĐQT	04/04/2025	Đính chính nội dung Điều 2 của NQ số 17/NQ-HĐQT ngày 18/3/2025	100%
15	24/NQ-HĐQT	15/04/2025	Ban hành quy chế Quản lý xe máy thiết bị	100%
16	25/NQ-HĐQT	15/04/2025	Ban hành quy chế Soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm nội bộ	100%
17	26/NQ-HĐQT	15/04/2025	Ban hành Bộ Tài liệu Ngôi nhà văn hóa CC1	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	27/NQ-HĐQT	16/04/2025	Phê duyệt Bộ tài liệu, văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 điều chỉnh, bổ sung.	100%
19	46/QĐ-HĐQT	25/04/2025	Giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
20	48/NQ-HĐQT	25/04/2025	Thông qua triển khai thực hiện phương án chi trả trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024.	100%
21	50/QĐ-HĐQT	08/05/2025	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Ngọc giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT	100%
22	52/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Ngọc	100%
23	53/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán đối với ông Phan Văn Chính	100%
24	54/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Bổ nhiệm chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán đối với ông Nguyễn Văn Ngọc	100%
25	56/NQ-HĐQT	23/05/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024.	100%
26	58/NQ-HĐQT	30/05/2025	Thành lập công ty TNHH Quản lý Tài sản và Dịch vụ CC1	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	60/NQ-HĐQT	04/06/2025	Cử người đại diện vốn tại công ty cổ phần Chương Dương	100%
28	61/NQ-HĐQT	04/06/2025	Cử người đại diện vốn tại công ty cổ phần Đầu tư CC1	100%
29	63/NQ-HĐQT	11/06/2025	Quyết định chọn công ty Kiểm toán Deloitte là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
30	65/NQ-HĐQT	12/06/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
31	67/NQ-HĐQT	12/06/2025	Bổ sung thêm một con dấu pháp nhân của CC1	100%
32	69/NQ-HĐQT	23/06/2025	Tăng Vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ và thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp	100%
33	71/NQ-HĐQT	23/06/2025	Chi trả thù lao năm 2024 cho thành viên HĐQT	100%

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Phan Hữu Duy Quốc	-	Chủ tịch HĐQT					24/05/2024	-	-	Người nội bộ
2	Lê Bảo Anh		Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ					30/11/2020	-	-	Người nội bộ
3	Nguyễn Thành Vinh	-	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT					21/01/2021	-	-	Người nội bộ
4	Nguyễn Văn Huân		Thành viên HĐQT					21/01/2021	-	-	Người nội bộ
5	Phan Văn Chính	-	Phó chủ tịch HĐQT không điều hành kiêm Thành viên UBKT					25/01/2021	21/04/2025	-	Người nội bộ
6	Nguyễn Văn Ngọc	-	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT					18/07/2022	-	-	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Đinh Văn Hùng	-	Phó TGD					21/11/2022	-	-	Người nội bộ
8	Trần Minh Doanh	-	Phó TGD					01/12/2023	01/01/2025	-	Người nội bộ
9	Nguyễn Văn Tuấn		Phó TGD					01/03/2024	21/02/2025	-	Người nội bộ
10	Phạm Lê Hào	-	Phó TGD kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin					01/11/2024	-	-	Người nội bộ
11	Trần Thị Ngọc Thủy	-	Kế toán trưởng					22/04/2023	-	-	Người nội bộ
12	Giang Quốc Hiệp	-	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ					03/01/2023	-	-	Người nội bộ
13	Mai Thái Thị Hà Thủy	-	Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký HDQT					03/01/2023	-	-	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
14	Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Quang	-	-	0304654396	14/03/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	34-36 đường số 2, khu dân cư Cityland, Phường 5, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	27/06/2008	-	-	Công ty con
15	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai	-	-	3600990139	21/03/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai	939A, đường Xa lộ Hà Nội, khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	01/03/2011	-	-	Công ty con
16	Công ty TNHH Bê Tông Đức Sẵn VINA-PSMC	-	-	1100636640	22/07/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Lô 1699, Cụm công nghiệp Long Định, Xã Long Định, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An	26/09/2016	-	-	Công ty con
17	Công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng	-	-	0201793207	19/06/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng	Thửa LK2-27, Khu nhà ở Anh Dũng V, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Tp. Hải Phòng	09/02/2018	-	-	Công ty con
18	Công ty CP Đầu tư CC1	-	-	0317983976	10/08/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	08/08/2023	-	-	Công ty con
19	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Krông Pắc	-	-	6001763823	02/11/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk	Thôn 16, Xã Hoà Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk.	02/11/2023	-	-	Công ty con
20	Công ty CP Xây dựng và Thiết bị CC1	-	-	0318290276	30/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	Tầng 12 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	19/01/2024	-	-	Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
21	Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Hưng	-	-	0306118182	08/10/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	136 – 138 Cô Bắc, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.HCM	08/10/2008	-		Công ty liên kết
22	Công ty CP Xây dựng và Khai thác Vật liệu Xây dựng Miền Trung	-	-	4300208380	12/06/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi	Km 1052, QL1A, tổ dân phố Trường Thọ Tây, Phường Trương Quang Trọng, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	23/06/2015	-		Công ty liên kết
23	Công ty CP Xây dựng Số Một Việt Tổng	-	-	0304716204	29/06/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	168/38C Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	20/06/2010	-		Công ty liên kết
24	Công ty CP Chương Dương	-	-	0303146167	29/12/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.HCM	29/12/2003	-		Công ty liên kết
25	Công ty CP Vật liệu Xây dựng 3H	-	-	0317605156	13/12/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	51 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	29/12/2022	-		Công ty liên kết
26	Công ty CP Vật liệu và Nông sản Số 1	-	-	0317761807	30/03/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	51 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	30/03/2023	-		Công ty liên kết
27	Công ty CP Thương mại Dịch vụ CC1	-	-	0317579890	23/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	23/11/2022	-	-	Công ty liên kết

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
28	Công ty TNHH Khu công nghiệp Đại Ngãi	-	-	2200813165	18/11/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng	C3-08, Khu nhà ở thương mại Trần Quang Diệu, đường Trần Quang Diệu, Khóm 4, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	18/11/2024	-		Công ty liên kết
29	Công ty TNHH Hoa Hướng Dương Sài Gòn	-	-	0318790430	25/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	Lầu 12, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	25/12/2024	-	-	Công ty liên kết
30	Công ty CP CC1 - Holdings	-	-	0313994575	05/09/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	05/12/2022	-		Cổ đông lớn, Công ty có liên quan – TV HĐQT – (Ông) Nguyễn Văn Huân là cổ đông lớn, Chủ tịch HĐQT
31	CTCP Chứng khoán KB Việt Nam - CN TP.HCM	-	-	3500881545-002	24/07/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	Tầng 2, Tòa nhà Maritime Bank Tower, số 180-192 Nguyễn Công, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM	21/01/2021	-		Công ty có liên quan – TV HĐQT độc lập (Ông) Nguyễn Thành Vinh là Giám đốc
32	Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan	-	-	0106028622	05/11/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội	475 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	30/11/2020	-		Công ty có liên quan – Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD – (Ông) Lê Bảo Anh là Thành viên HĐQT
33	Công ty CP Đầu tư Nhân Phúc Đức	-	-	0309325155	29/09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	01/06/2020	-		Công ty có liên quan – Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD – (Ông) Lê Bảo Anh là Thành viên HĐQT kiêm TGD
34	Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Searefico (Searefico E&C)	-	-	0315937244	10/10/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.HCM	24/05/2024	-		Công ty có liên quan – Chủ tịch HĐQT (Ông) Phan Hữu Duy Quốc là Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
35	Công ty cổ phần Greenpan	-	-	0314809049	28/12/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	Lô 25 - 27, Đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Tp.HCM	24/05/2024	-		Công ty có liên quan – Chủ tịch HĐQT (Ông) Phan Hữu Duy Quốc là Phó Chủ tịch HĐQT
36	CTCP Xây dựng Số Một - Việt Nguyên	-	-	0304762338	19/05/2008	Sở KH&ĐT Tp.HCM	60 Đường 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, Tp.HCM	29/11/2022	-		Công ty có liên quan – Phó chủ tịch HĐQT kiêm TV UBKT (Ông) Nguyễn Văn Ngọc là Chủ tịch HĐQT

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

PHỤ LỤC 3

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
1	Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP tại Hà Nội	Chi nhánh	0301429113-006	28/07/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội	Số 45, ngõ 61, ngách 17, phố Phùng Chí Kiên, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	161.341.825
									Phải trả nội bộ dài hạn	472.135.261
2	Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP tại Miền Trung	Chi nhánh	0301429113-007	04/03/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng	116 Hồ Tùng Mậu, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	6.129.076.159
									Phải trả nội bộ dài hạn	32.237.752.119
3	Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP tại Campuchia	Chi nhánh	3000068944	11/06/2021	Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia	Lô 185 Phòng 1508, Tầng 15, St,329 Ph,3 Sk,Boeng Kak 2 Kh, Tuol Kouk, Phnom Penh. Campuchia	01/01/2025 – 30/06/2025		Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	699.600.000
									Phải thu nội bộ ngắn hạn	281.500.000
4	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Đồng Tháp	Chi nhánh	0301429113-008	11/10/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp	79, Lê Thị Riêng, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	6.318.668.878
									Phải trả nội bộ ngắn hạn	24.425.189.904
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	12.641.141.470
5	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Phú Yên	Chi nhánh	0301429113-010	27/12/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên	99 Lê Thành Phương, Phường Tuy Hoà, Tỉnh Đắk Lắk	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	1.393.443.198
									Phải trả nội bộ ngắn hạn	51.694.787.437
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	15.524.238.920

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HDQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
6	Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ – (Ông) Lê Bảo Anh là Thành viên HĐQT	0106028622	05/11/2012	Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	Số 475 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.634.422.327
7	Công ty CP Đầu tư Nhân Phúc Đức	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ – (Ông) Lê Bảo Anh là Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	0309325155	29/09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Tòa Nhà Sailing Tower, 111A Đường Pasteur, Phường Sà Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Trả trước cho người bán ngắn hạn	287.063.521
8	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai	Công ty con	3600990139	21/03/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai	Số 939A, đường Xa lộ Hà Nội, khu phố Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn khác	84.233.566.255
									Phải thu dài hạn khác	419.833.767.304
									Phải trả dài hạn khác	503.622.375.532
9	Công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng	Công ty con	0201793207	19/06/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Thửa LK2-27, Khu nhà ở Anh Dũng V, Phường Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng	01/01/2025 – 30/06/2025		Trả trước cho người bán ngắn hạn	953.128.829
									Phải thu về cho vay dài hạn	56.076.000.000
									Phải thu ngắn hạn khác	178.934.398.000
									Lãi cho vay và phí quản lý khoản vay	34.496.115.000
									Người mua trả tiền trước ngắn hạn	36.890.398.115

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
10	Công ty TNHH Bê Tông Đức Sản VINA-PSMC	Công ty con	1100636640	22/07/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Lô 1699, Cụm công nghiệp Long Định, Xã Long Cang, Tỉnh Tây Ninh	01/01/2025 – 30/06/2025		Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	3.520.600.000
									Phải thu ngắn hạn khác	3.082.560.421
11	Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Quang	Công ty con	0304654396	14/03/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	34 - 36 đường số 2, khu dân cư Cityland, Phường An Nhơn, TP.HCM	01/01/2025 – 30/06/2025		Doanh thu hoạt động khấu trừ xây lắp	1.068.453.570
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	88.390.101.665
									Phải thu ngắn hạn của khách hàng	73.430.514.761
									Phải thu ngắn hạn khác	496.734.614
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	75.643.204.403
									Phải trả người bán dài hạn	64.210.022.077
12	Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Hưng	Công ty liên kết	0306118182	08/10/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	136 - 138 Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	115.854.166.663
									Doanh thu hoạt động khấu trừ xây lắp	863.948.676
									Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.433.601.141
									Lãi bán hàng trả chậm	607.237.190
									Lãi từ nhà thầu phụ	142.225.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
									Lãi cho vay và phí quản lý khoản vay	1.035.743.080
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	532.886.138.494
									Người mua trả tiền trước ngắn hạn	846.646.137
									Phải thu về cho vay ngắn hạn	17.933.752.148
									Phải thu về cho vay dài hạn	10.659.984.117
									Phải thu ngắn hạn khác	11.015.827.000
									Phải thu dài hạn khác	4.835.851.747
									Phải trả người bán dài hạn	29.256.230.384
13	Công ty CP Xây dựng Số Một Việt Tổng	Công ty liên kết	0304716204	29/06/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	168/38C Đường D2, Phường Thanh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Trả trước cho người bán ngắn hạn	39.143.753.135
									Phải thu ngắn hạn khác	466.667.000
									Phải trả người bán dài hạn	3.790.733.687
14	Công ty CP Chương Dương	Công ty liên kết	0303146167	29/12/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu về cho vay ngắn hạn	7.123.072.801
									Phải thu về cho vay dài hạn	24.930.755.198

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.969.558.064
									Phải trả người bán dài hạn	3.063.058.065
									Lãi cho vay và phí quản lý khoản vay	1.135.123.278
15	Công ty CP Xây dựng và Khai thác VLXD Miền Trung	Công ty liên kết	4300208380	12/06/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi	Km 1052, QL1A, tổ dân phố Trường Thọ Tây, Phường Trương Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.004.737.951
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	66.680.543.502
16	Công Ty CP Vật Liệu Và Nông Sản Số 1	Công ty liên kết	0317761807	30/03/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	51 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP.HCM	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn của khách hàng	297.000.000
									Phải trả ngắn hạn khác	400.000.000
									Doanh thu cung cấp dịch vụ	90.000.000
17	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng 3H	Công ty liên kết	0317605156	13/12/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Phòng 1203, Lầu 12, Tòa nhà Sailing Tower, 111A đường Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Doanh thu cung cấp dịch vụ	90.000.000
									Phải thu ngắn hạn của khách hàng	297.000.000
									Phải trả ngắn hạn khác	2.000.000.000
18	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ CC1	Công ty liên kết	0317579890	22/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	111A đường Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Doanh thu cung cấp dịch vụ	90.000.000
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	596.265.729.235
									Phải thu ngắn hạn khác	2.520.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	184.491.633.732
									Người mua trả tiền trước ngắn hạn	28.278.267.870
									Phải trả ngắn hạn khác	35.249.889.985
19	Công ty CP Đầu Tư CC1	Công ty con	0317983976	10/08/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	111A đường Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Doanh thu cung cấp dịch vụ	78.000.000
									Phải thu ngắn hạn của khách hàng	250.800.000
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	200.000.000
20	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Sóc Trăng	Chi nhánh	0301429113-009	25/12/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng	Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 76, đường Tỉnh 8, ấp Hội Trung, Xã Lịch Hội Thượng, Thành phố Cần Thơ	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	23.186.205.442
									Phải trả nội bộ ngắn hạn	8.793.188.717
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	7.152.086.867
21	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Đồng Nai	Chi nhánh	0301429113-012	22/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai	Số 1179, Quốc lộ 51, ấp Xóm Gốc, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	18.049.329.435
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	20.782.315.261
22	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Đắk Lắk	Chi nhánh	0301429113-011	19/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk	Thửa đất số 198, Tờ bản đồ số 14, Thôn 16, Xã Ea Knuéc, Tỉnh Đắk Lắk	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	2.672.353.041

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
23	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Và Thiết Bị CC1	Công ty con	0318290276	30/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Tầng 12 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.075.751.764
									Phải thu ngắn hạn khác	5.604.468.666
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	61.553.327.651
									Phải trả người bán dài hạn	1.892.516.332
									Doanh thu hoạt động khấu trừ xây lắp	106.860.177
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	39.069.663.942
24	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Đắk Nông	Chi nhánh	0301429113-014	08/04/2025	Sở Tài chính Tỉnh Đắk Nông	Đường Hùng Vương, Tổ dân phố 5, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	2.788.728.199
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	2.805.766.460
25	Công ty TNHH Hoa Hướng Dương Sài Gòn	Công ty con	0318790430	25/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	Lầu 12, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/2025 và 03/2025	124/2024 /NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Góp vốn thành lập	458.350.000.000
							03/2025	17/2025/NQ-HĐQT ngày 18/03/2025; 22/2025/NQ-HĐQT ngày 08/04/2025	Chuyển nhượng một phần vốn góp	37.500.000.000
26	Công ty Cổ phần Chương Dương	Công ty liên kết	0303146167	29/12/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/2025		Mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	57.493.557.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
27	Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ CC1	Công ty con	0317579890	23/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	06/2025		Chia cổ tức năm 2024	2.520.000.000
							03/2025	122/2024/NQ-HĐQT ngày 16/12/2024	Chuyển nhượng một phần vốn góp (nhận tiền chuyển nhượng phần còn lại)	145.850.000.000

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

PHỤ LỤC 4

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	PHAN HỮU DUY QUỐC		Chủ tịch HĐQT					-	-	24/05/2024	-
2	Trần Mai Anh		-					-	-	24/05/2024	Vợ
3	Phan Mai Phương		-					-	-	24/05/2024	Con gái
4	Phan Hữu Anh Khôi		-					-	-	24/05/2024	Con trai
5	Phan Hữu Phước		-					-	-	24/05/2024	Bố đẻ
6	Nguyễn Thị Xuân		-					-	-	24/05/2024	Mẹ đẻ
7	Trần Ngọc Chính		-					-	-	24/05/2024	Bố vợ
8	Nguyễn Thị Thủy		-					-	-	24/05/2024	Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
9	Phan Hữu Anh Quân		-					-	-	24/05/2024	Anh trai
10	Nguyễn Thị Như Quỳnh		-					-	-	24/05/2024	Chị dâu
11	Phan Hữu Thái Bình		-					-	-	24/05/2024	Em trai
12	Trần Thị Thuý Trang		-					-	-	24/05/2024	Em dâu
13	Phan Hữu Trọng Anh		-					-	-	24/05/2024	Em trai
14	Nguyễn Thanh Kim Mai		-					-	-	24/05/2024	Em dâu
15	Phan Hữu Trọng Hiền		-					-	-	24/05/2024	Em trai
16	Đỗ Thị Huyền Nga		-					-	-	24/05/2024	Em dâu
17	Trần Quỳnh Anh		-					-	-	24/05/2024	Em vợ
18	Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Searefico (Searefico E&C)		-					-	-	24/05/2024	Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
19	Công ty cổ phần Greenpan		-					-	-	24/05/2024	Phó Chủ tịch HĐQT
20	LÊ BẢO ANH		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD					15.227.764	3,83%	30/11/2020	-
21	Trần Thị Kim Anh		-					-	-	30/11/2020	Vợ
22	Lê Trần Bảo Khang		-					-	-	30/11/2020	Con
23	Lê Trần Bảo Long		-					-	-	30/11/2020	Con
24	Lê Thuận		-					-	-	30/11/2020	Bố đẻ
25	Nguyễn Thị Lan		-					-	-	30/11/2020	Mẹ đẻ
26	Trần Văn Trọng		-					-	-	30/11/2020	Bố vợ
27	Nguyễn Thị Đáng		-					-	-	30/11/2020	Mẹ vợ
28	Lê Thị Kim Anh		-					-	-	30/11/2020	Chị ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
29	Lê Tuấn Anh		-					-	-	30/11/2020	Anh ruột
30	Huỳnh Quang Nhật		-					-	-	30/11/2020	Anh rể
31	Lâm Hoàng Cát Tiên		-					-	-	30/11/2020	Chị dâu
32	Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan		-					-	-	01/09/2012	Thành viên HĐQT
33	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cầu Đồng Nai		-					-	-	01/06/2015	Thành viên HĐQT
34	Công ty CP Đầu tư Nhân Phúc Đức		-					-	-	01/06/2020	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
35	NGUYỄN THÀNH VINH		Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT					-	-	21/01/2021	-
36	Nguyễn Xuân Nhung		-					-	-	21/01/2021	Vợ
37	Nguyễn Xuân Nhi		-					-	-	21/01/2021	Con
38	Nguyễn Thành Long		-					-	-	21/01/2021	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
39	Nguyễn Văn Lân		-					-	-	21/01/2021	Bố
40	Phan Thị Mơ		-					-	-	21/01/2021	Mẹ
41	Nguyễn Đồng Ngô		-					-	-	21/01/2021	Bố vợ
42	Nguyễn Thị Mộng Thu		-					-	-	21/01/2021	Mẹ vợ
43	Nguyễn Hà Nam		-					-	-	21/01/2021	Anh trai
44	Nguyễn Thị Kim Thanh		-					-	-	21/01/2021	Chị dâu
45	Nguyễn Thế Hiển		-					-	-	21/01/2021	Em trai
46	Tổng Thị Thanh		-					-	-	21/01/2021	Em dâu
47	Nguyễn Hà Vũ		-					-	-	21/01/2021	Em trai
48	Trần Thúy Vi		-					-	-	21/01/2021	Em dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
49	CTCP Chứng khoán KB Việt Nam - CN TP.HCM		-					-	-	21/01/2021	Giám đốc
50	NGUYỄN VĂN HUẤN		Thành viên HĐQT					43.867.367	11,02%	21/01/2021	-
51	Đỗ Thị Thanh Nhân		-					-	-	21/01/2021	Vợ
52	Nguyễn Ngọc Phương Tâm		-					-	-	21/01/2021	Con gái
53	Nguyễn Phương Thành		-					-	-	21/01/2021	Con trai
54	Nguyễn Phương Đông		-					-	-	21/01/2021	Con trai
55	Nguyễn Văn Tường		-					-	-	21/01/2021	Bố đẻ
56	Bùi Thị Hằng		-					-	-	21/01/2021	Mẹ đẻ
57	Nguyễn Thị Thanh Huyền		-					-	-	21/01/2021	Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
58	Nguyễn Thị Liên		-					-	-	21/01/2021	Chị ruột
59	Nguyễn Thị Vân		-					-	-	21/01/2021	Chị ruột
60	Nguyễn Thị Dung		-					-	-	21/01/2021	Em gái ruột
61	Nguyễn Văn Huy		-					-	-	21/01/2021	Em trai ruột
62	Đỗ Thị Quyên		-					-	-	21/01/2021	Chị dâu
63	Đinh Công Khải		-					-	-	21/01/2021	Anh rể
64	Đinh Quang Trung		-					-	-	21/01/2021	Anh rể
65	Đinh Thị Ngọc Linh		-					-	-	21/01/2021	Em dâu
66	Ngô Trung Hiếu		-					-	-	21/01/2021	Em rể
67	Công ty cổ phần CC1 - Holdings		-					39.794.370	10,00%	05/12/2022	Cổ đông lớn, Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
68	NGUYỄN VĂN NGỌC		Phó chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT					-	-	18/07/2022	-
69	Trần Thị Quỳnh Như		-					1.220.108	0,31%	18/07/2022	Vợ
70	Nguyễn Ngọc Gia Uy		-					-	-	18/07/2022	Con
71	Nguyễn Ngọc Gia Hân		-					-	-	18/07/2022	Con
72	Nguyễn Ngọc Gia Khánh		-					-	-	18/07/2022	Con
73	Nguyễn Ngọc Gia Khang		-					-	-	18/07/2022	Con
74	Nguyễn Văn Tuyền		-					-	-	18/07/2022	Bố đẻ
75	Đinh Thị Loan		-					-	-	18/07/2022	Mẹ đẻ
76	Trần Bình Phương		-					-	-	18/07/2022	Bố vợ
77	Trần Thị Như Hà		-					-	-	18/07/2022	Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
78	Nguyễn Thị Phương		-					-	-	18/07/2022	Chị ruột
79	Đặng Văn Thiện		-					-	-	18/07/2022	Anh rể
80	Nguyễn Ngọc Vĩnh		-					-	-	18/07/2022	Em trai
81	Đỗ Thị Nường		-					-	-	18/07/2022	Em dâu
82	Nguyễn Thị Linh		-					-	-	18/07/2022	Em ruột
83	Đinh Tấn Hiệp		-					-	-	18/07/2022	Em rể
84	Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn Vina - PSMC		-					-	-	28/01/2022	Chủ tịch HĐQT
85	CTCP Xây dựng Số 1 Việt Quang		-					-	-	30/12/2021	Chủ tịch HĐQT
86	Công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng		-					-	-	03/11/2022	Thành viên HĐQT
87	CTCP Xây dựng Số Một - Việt Nguyên		-					-	-	29/11/2022	Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
88	ĐINH VĂN HÙNG		Phó TGD					21.751	0,01%	21/11/2022	-
89	Trần Thị Ánh Tuyết		-					-	-	21/11/2022	Vợ
90	Đình Văn Hoàng Quân		-					-	-	21/11/2022	Con
91	Đình Văn Hiền Minh		-					-	-	21/11/2022	Con
92	Đình Trần Bảo Trâm		-					-	-	21/11/2022	Con
93	Đình Văn Mạo		-					-	-	21/11/2022	Bố đẻ
94	Nguyễn Thị Trúc		-					-	-	21/11/2022	Mẹ đẻ
95	Trần Vũ Nhân		-					-	-	21/11/2022	Bố vợ
96	Siêu Thị Ái Liên		-					-	-	21/11/2022	Mẹ vợ
97	PHẠM LÊ HÀO		Phó TGD kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin					-	-	01/11/2024	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
98	Lê Thị Quế		-					-	-	01/11/2024	Mẹ ruột
99	Phạm Hùng Nghi		-					-	-	01/11/2024	Cha ruột (Đã mất)
100	Nguyễn Minh Tâm		-					-	-	01/11/2024	Cha vợ
101	Võ Thị Hồng Sơn		-					-	-	01/11/2024	Mẹ vợ
102	Nguyễn Vũ Minh Trang		-					-	-	01/11/2024	Vợ
103	Phạm Thái An		-					-	-	01/11/2024	Con ruột
104	Phạm Bình An		-					-	-	01/11/2024	Con ruột
105	Nguyễn Minh Đức		-					-	-	01/11/2024	Anh Em vợ
106	TRẦN THỊ NGỌC THỦY		Kế toán trưởng					-	-	22/04/2023	-
107	Nguyễn Thái Hưng		-					-	-	22/04/2023	Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
108	Nguyễn Ngọc Thái Hân		-					-	-	22/04/2023	Con
109	Nguyễn Thái Bình		-					-	-	22/04/2023	Con
110	Trần Văn Sanh		-					-	-	22/04/2023	Bố đẻ
111	Lê Thị Sen		-					-	-	-	Mẹ đẻ (Đã mất)
112	Nguyễn Văn Mạc		-					-	-	22/04/2023	Bố chồng
113	Vũ Thị Lại		-					-	-	22/04/2023	Mẹ chồng
114	Trần Thị Hạnh		-					-	-	22/04/2023	Chị ruột
115	Phan Văn Tuấn		-					-	-	-	Anh rể (Đã mất)
116	Trần Quốc Hùng		-					-	-	22/04/2023	Anh trai
117	Trần Thị Quỳnh Dao		-					-	-	22/04/2023	Chị dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
118	Trần Quốc Việt		-					-	-	22/04/2023	Anh trai
119	Lê Thị Phụng		-					-	-	22/04/2023	Chị dâu
120	Trần Quốc Phẩm		-					-	-	22/04/2023	Anh trai
121	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		-					-	-	22/04/2023	Chị dâu
122	Trần Thị Ngọc Nga		-					-	-	22/04/2023	Em gái
123	GIANG QUỐC HIỆP		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ					-	-	03/01/2023	-
124	Nguyễn Thị Dung		-					-	-	03/01/2023	Vợ
125	Giang Nhật Vương		-					-	-	03/01/2023	Con
126	Giang Nhật Nam		-					-	-	03/01/2023	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
127	MAI THÁI THỊ HÀ THỦY		Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Hội đồng quản trị					10.185	0,003%	03/01/2023	-
128	Nguyễn Dũng Anh		-					-	-	03/01/2023	Chồng
129	Nguyễn Bảo Chi Lan		-					-	-	03/01/2023	Con
130	Nguyễn Khánh Nam		-					-	-	03/01/2023	Con
131	Hoàng Thị Tố		-					-	-	03/01/2023	Mẹ đẻ
132	Nguyễn Văn Lâm		-					-	-	03/01/2023	Ba chồng
133	Phan Thị Thanh Vân		-					-	-	03/01/2023	Mẹ chồng
134	Mai Thái Chung		-					-	-	03/01/2023	Anh ruột

PHỤ LỤC 5

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Bảo Anh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	13.718.708	3,83%	15.227.764	3,83%	Nhận cổ tức
2	Nguyễn Văn Huân	Thành viên HĐQT	39.520.151	11,02%	43.867.367	11,02%	Nhận cổ tức
3	Công ty cổ phần CC1 - Holdings	Cổ đông lớn, Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Huân - Thành viên HĐQT	35.850.784	10,00%	39.794.370	10,00%	Nhận cổ tức
4	Trần Thị Quỳnh Như	Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Ngọc - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT	5.528.910	1,54%	1.220.108	0,31%	Nhận cổ tức và bán
5	Đinh Văn Hùng	Phó TGD	19.596	0,01%	21.751	0,01%	Nhận cổ tức
6	Mai Thái Thị Hà Thủy	Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Hội đồng quản trị	10.077	0,003%	10.185	0,003%	Nhận cổ tức và bán